

BẢN TIN HÀNG NGÀY

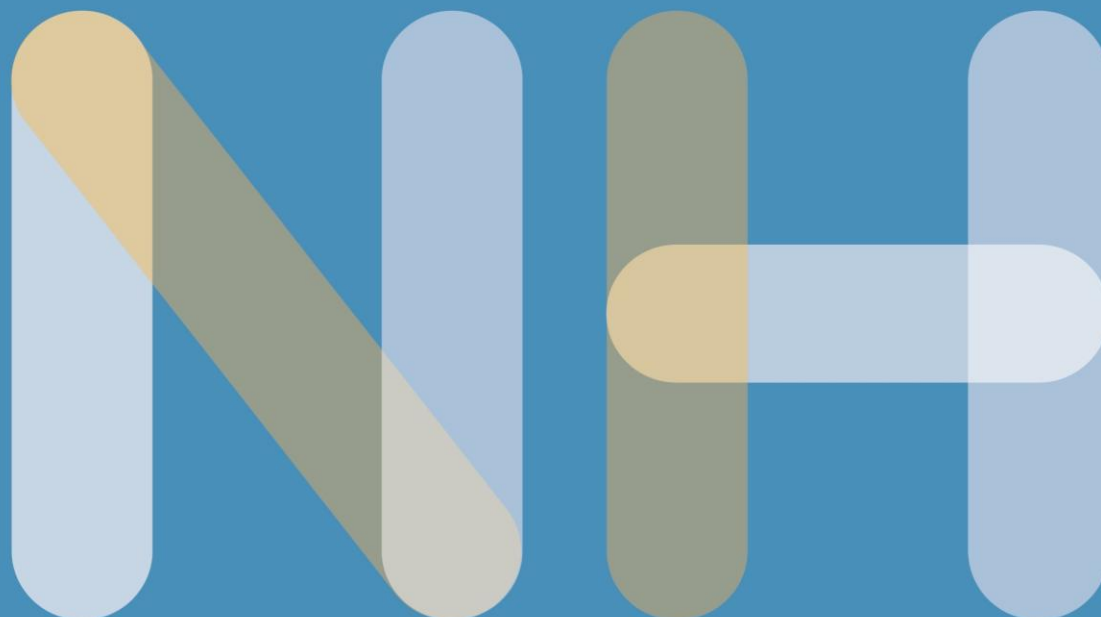
05 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

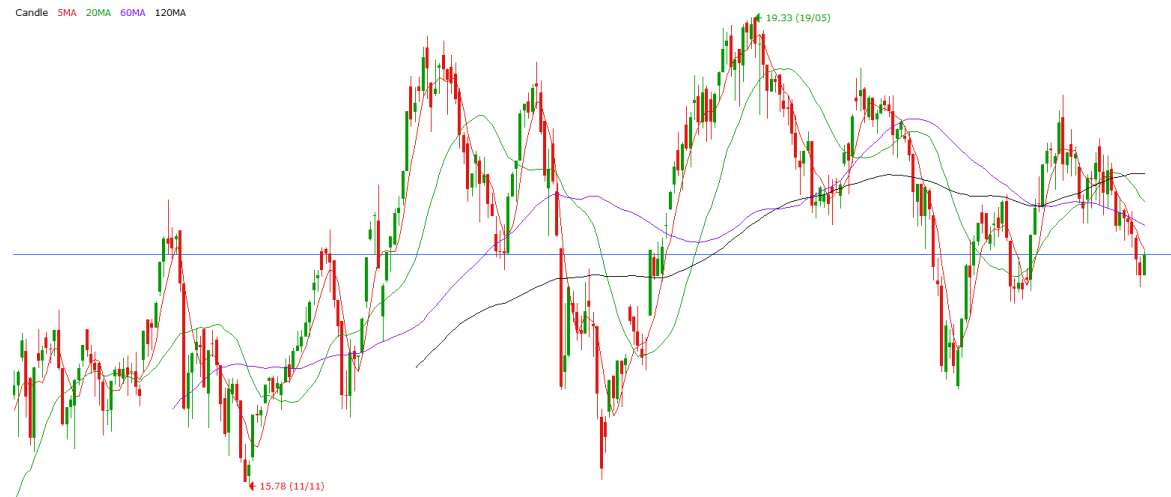


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index tăng 15.5 điểm, khối ngoại giảm bán ròng

- Vn-Index tăng tốt ngay từ đầu ngày, và duy trì mức tăng này trong suốt quãng thời gian còn lại, đóng cửa tăng 15.5 điểm
- Tuy vậy, số lượng mã tăng và giảm điểm tương đối cân bằng
- Nhóm bán lẻ và thép tăng khá tích cực
- Ngoài ra, nhóm VIN và nhóm GELEX cũng tăng tốt
- Tuy nhiên, 1 số nhóm ngành giảm điểm như chứng khoán, bất động sản, điện, và khu công nghiệp
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 29.8% so với ngày trước đó

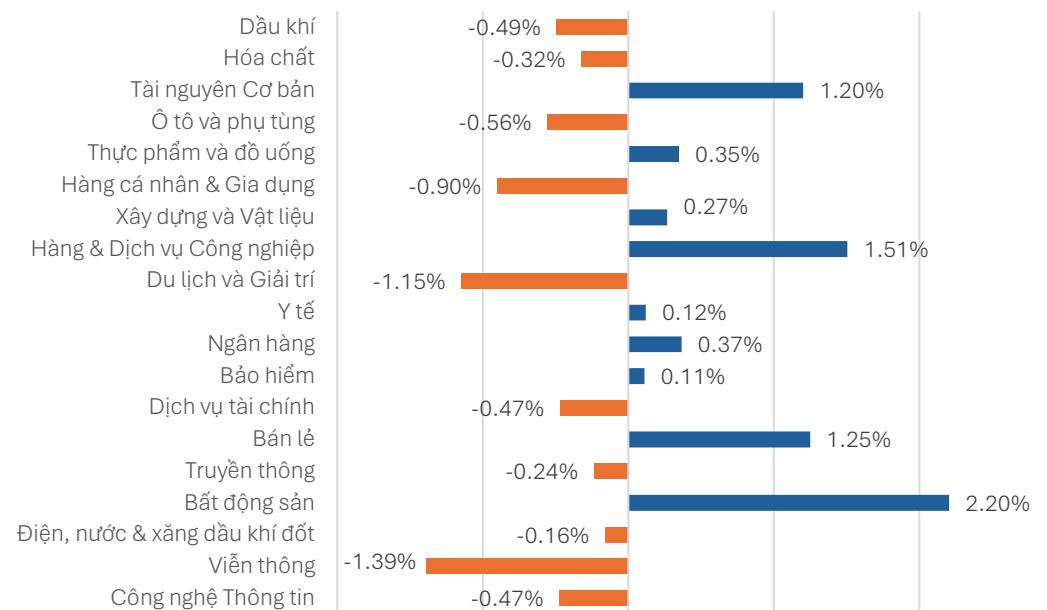


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,753.2	269.6	125.5
(+/-)	15.49	2.87	-0.44
(%)	0.89%	1.08%	-0.35%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	433	39	17
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	10,126	577	326
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(272)	(1)	(2)
Số mã tăng	162	67	90
Số mã giảm	155	69	101
Số mã giá không đổi	49	55	86

1.

Nhận định thị trường

- Khối ngoại giảm mạnh bán ròng, chỉ còn 152 tỷ là động lực quan trọng giúp Vn-Index tăng điểm
- Ngoài ra, tin kém tích cực về lạm phát tăng mạnh trong tháng 9 cũng đã ra trong 2 ngày cuối tuần, giúp cho áp lực bán giảm mạnh
- Tin xấu cuối cùng cũng đã ra, chúng tôi kỳ vọng Vn-Index sẽ có sóng hồi đủ lớn. Nhà đầu tư tiếp tục mua vào khi điều chỉnh trong phiên tới



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.13	1.74
2	Nguyên vật liệu	10.55	1.44
3	Công nghiệp	11.41	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	12.95	2.15
5	Dược phẩm và Y tế	13.88	1.45
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.47	3.19
7	Viễn thông	17.91	5.55
8	Tiện ích Cộng đồng	10.38	1.63
9	Tài chính	16.98	2.64
10	Ngân hàng	8.34	1.36
11	Công nghệ Thông tin	11.87	2.39

2.

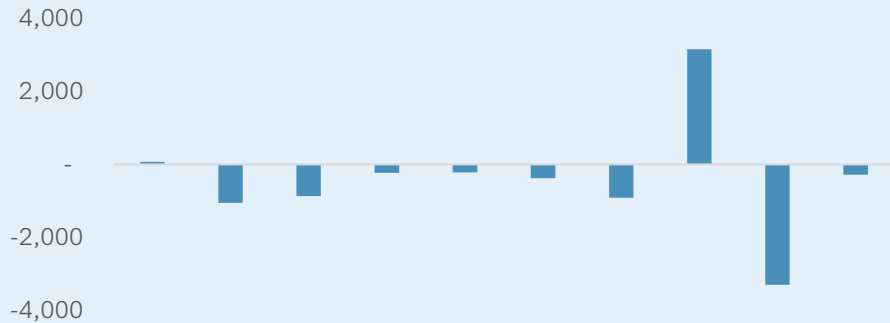
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	6.97%	VIC	3.57%	DSC	0.53%	ANV	2.35%	PC1	1.56%	ACG	3.68%	PGD	5.19%	VFG	0.36%
SSB	2.35%	NVL	0.96%	AGR	0.43%	FMC	1.07%	VGC	1.48%	NKG	3.48%	HNA	4.29%	AAA	-0.14%
TCB	0.78%	TCH	0.92%	VND	0.38%	SBT	0.90%	VCG	1.13%	HPG	2.24%	TDM	2.05%	GVR	-0.15%
VPB	0.44%	VRE	0.85%	EVF	0.00%	MSN	0.85%	BMP	1.06%	DHC	1.45%	SHP	1.12%	CSV	-0.25%
VIB	0.37%	VHM	0.59%	SSI	-0.25%	BAF	0.81%	CTD	0.52%	HSG	0.20%	GAS	0.25%	DPR	-0.26%
MBB	0.26%	SIP	0.10%	VCI	-0.27%	SAB	0.35%	HHV	0.11%	PTB	0.00%	CHP	0.19%	DCM	-0.76%
NAB	0.00%	CRE	0.00%	ORS	-0.37%	PAN	0.27%	HTI	0.00%			GEG	0.00%	PHR	-0.90%
TPB	0.00%	PDR	0.00%	VDS	-2.56%	KDC	0.00%	CII	0.00%			BWE	-0.12%	DGC	-1.13%
VCB	-0.18%	DXG	-0.10%	TVS	-5.94%	VNM	-0.17%	CTR	-0.56%			PPC	-0.23%	DPM	-1.14%
CTG	-0.34%	BCM	-0.52%			MCM	-0.19%					POW	-0.39%		
ACB	-0.47%	KDH	-0.66%			DBC	-0.32%					VSH	-0.48%		
BID	-0.57%	QCG	-0.81%			VHC	-0.39%					TMP	-0.98%		
STB	-0.58%	NLG	-0.91%			ASM	-1.20%					NT2	-1.35%		
EIB	-0.61%	KBC	-0.99%			HAG	-1.69%					REE	-2.11%		
SHB	-0.90%	SJS	-1.14%			BHN	-1.87%					PGV	-2.33%		
OCB	-0.99%	SZC	-1.49%												
MSB	-1.07%	DXS	-1.64%												
HDB	-1.41%	IJC	-2.29%												
		HDC	-2.42%												
		DIG	-2.49%												
		HDG	-2.66%												
		VPI	-3.23%												
		KOS	-6.80%												

3.

Giao dịch khối ngoại

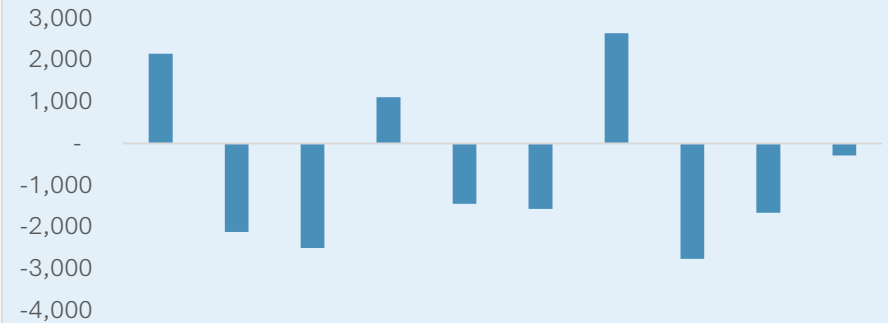
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	100.32	36.44	63.89
2	DGW	HOSE	75.06	17.62	57.45
3	GMD	HOSE	51.42	14.18	37.24
4	GEX	HOSE	35.84	7.08	28.76
5	SSI	HOSE	34.27	9.01	25.26
6	PVT	HOSE	30.75	9.98	20.77
7	LPB	HOSE	33.34	13.15	20.19
8	FRT	HOSE	32.39	12.54	19.85
9	VSC	HOSE	20.51	1.38	19.14
10	VND	HOSE	18.36	0.63	17.73
11	BAF	HOSE	17.94	3.49	14.45
12	VIC	HOSE	57.54	46.31	11.24
13	MBB	HOSE	51.42	40.44	10.98
14	KDH	HOSE	12.03	1.57	10.46
15	DCM	HOSE	11.57	4.26	7.30

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	4.76	151.47	- 146.71
2	VHM	HOSE	54.25	168.45	- 114.21
3	PNJ	HOSE	34.38	124.28	- 89.90
4	VNM	HOSE	55.89	100.27	- 44.37
5	ACB	HOSE	22.12	59.13	- 37.01
6	SHB	HOSE	2.81	34.19	- 31.38
7	VCB	HOSE	3.73	24.90	- 21.17
8	VPB	HOSE	8.42	29.33	- 20.91
9	MSN	HOSE	22.59	42.46	- 19.87
10	MSB	HOSE	1.87	20.30	- 18.43
11	HDB	HOSE	44.72	62.72	- 18.00
12	VPI	HOSE	6.50	22.47	- 15.97
13	HAH	HOSE	3.85	17.30	- 13.45
14	GEE	HOSE	6.37	17.62	- 11.26
15	STB	HOSE	21.39	32.09	- 10.70

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	102.25	-0.06%	-1.98%	68.04%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	91.11	-1.90%	-1.41%	58.67%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,162.30	-0.95%	-3.68%	-3.78%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,643	0.03%	0.04%	2.08%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,170	0.00%	0.04%	-0.78%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,030	0.27%	0.31%	-2.95%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.80%	-1.49%	1.93%	1.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.69%	0.00%	0.03%	0.62%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

Số liệu vĩ mô tháng 9/2026 và 9 tháng đầu năm 2026

- GDP 9 tháng 2026 tăng 9,01% so với cùng kỳ — cao kỷ lục 15 năm, với đà tăng tốc qua từng quý: quý I 8,15%, quý II 8,81%, quý III tăng lên 9,95%.
- Cơ cấu tăng trưởng đồng đều: Công nghiệp - Xây dựng tăng 11,21% (đóng góp 49,62%), trong đó chế biến chế tạo tăng 11,36%; Dịch vụ tăng 8,69% (đóng góp 45,03%); Nông - Lâm - Thủy sản tăng 4,02% (đóng góp 5,35%).
- Xuất nhập khẩu lập kỷ lục: tổng kim ngạch 888,02 tỷ USD (+30,4%), xuất khẩu 434,30 tỷ USD (Mỹ là thị trường lớn nhất, 140 tỷ USD), nhập khẩu 453,72 tỷ USD (Trung Quốc lớn nhất, 187,34 tỷ USD).
- Nhập siêu 19,42 tỷ USD trong 9 tháng (cùng kỳ năm trước xuất siêu 16,87 tỷ USD) do nhập tư liệu sản xuất tăng mạnh, riêng tháng 9 đã xuất siêu trở lại 1,27 tỷ USD.
- Lạm phát gia tăng áp lực: CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52%, lạm phát cơ bản tăng 4,26%. Áp lực chính đến từ nhóm nhà ở - điện - nước - vật liệu xây dựng (+6,68%), giao thông (+6,06%) và thực phẩm.
- FDI đăng ký đạt kỷ lục 50,36 tỷ USD (+76,4%), vốn thực hiện 21,07 tỷ USD (cao nhất 5 năm); gần 224.000 doanh nghiệp gia nhập/quay lại hoạt động; khách quốc tế đạt 17,68 triệu lượt (+14,5%).

5.

Bản tin doanh nghiệp



GEE: Gelex Electric trình đổi tên thành Gelex Industries, mở rộng sang công nghiệp và công nghệ

HĐQT CTCP Điện lực Gelex (GEE) trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc đổi tên doanh nghiệp thành CTCP Công nghiệp Gelex (Gelex Industries), đồng thời mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển mới. Theo đó, Gelex Electric đề xuất bổ sung và điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh, mở rộng các lĩnh vực như nghiên cứu và phát triển công nghệ, thiết kế chuyên dụng, tư vấn và chuyển giao công nghệ, cùng hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ...



FMC: Thực phẩm Sao Ta (FMC): Doanh số tháng 9 giảm 15% về 23,28 triệu USD

Công ty cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC) ghi nhận sản lượng tiêu thụ tôm và nông sản đi lùi trong tháng 9, kéo doanh số giảm 15%, đồng thời ghi nhận 3 tháng liên tiếp trong quý III ghi nhận doanh số đi lùi. Cụ thể, trong tháng 9/2026, Thực phẩm Sao Ta ghi nhận doanh số chung đạt 23,28 triệu USD, giảm 15% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm đạt 1.933 tấn, giảm 14% so với cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ nông sản thành phẩm đạt 56 tấn, giảm 40% so với cùng kỳ. Trước đó, trong tháng 7, công ty ghi nhận doanh số chung đạt 35,77 triệu USD, giảm 2% so với cùng kỳ; tháng 8 ghi nhận doanh số chung đạt 32,1 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ



VRG: VRG muốn nghiên cứu, đầu tư 7 KCN, CCN vốn hơn 24.3 ngàn tỷ tại Tây Ninh

ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 của VRG đã thông qua phương án triển khai nghiên cứu, đầu tư 7 dự án KCN, CCN với tổng diện tích hơn 1,400ha, vốn đầu tư hơn 24.3 ngàn tỷ đồng, đều nằm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Để quản lý nhóm dự án này, VRG cho biết sẽ xây dựng các mô hình tổ chức thực hiện độc lập như thành lập Công ty TNHH MTV, công ty con, công ty liên kết hoặc hợp tác liên danh, góp vốn. Mục tiêu là tối ưu khả năng huy động vốn, đồng thời phân tán và quản trị rủi ro tài chính

6.

Lịch sự kiện

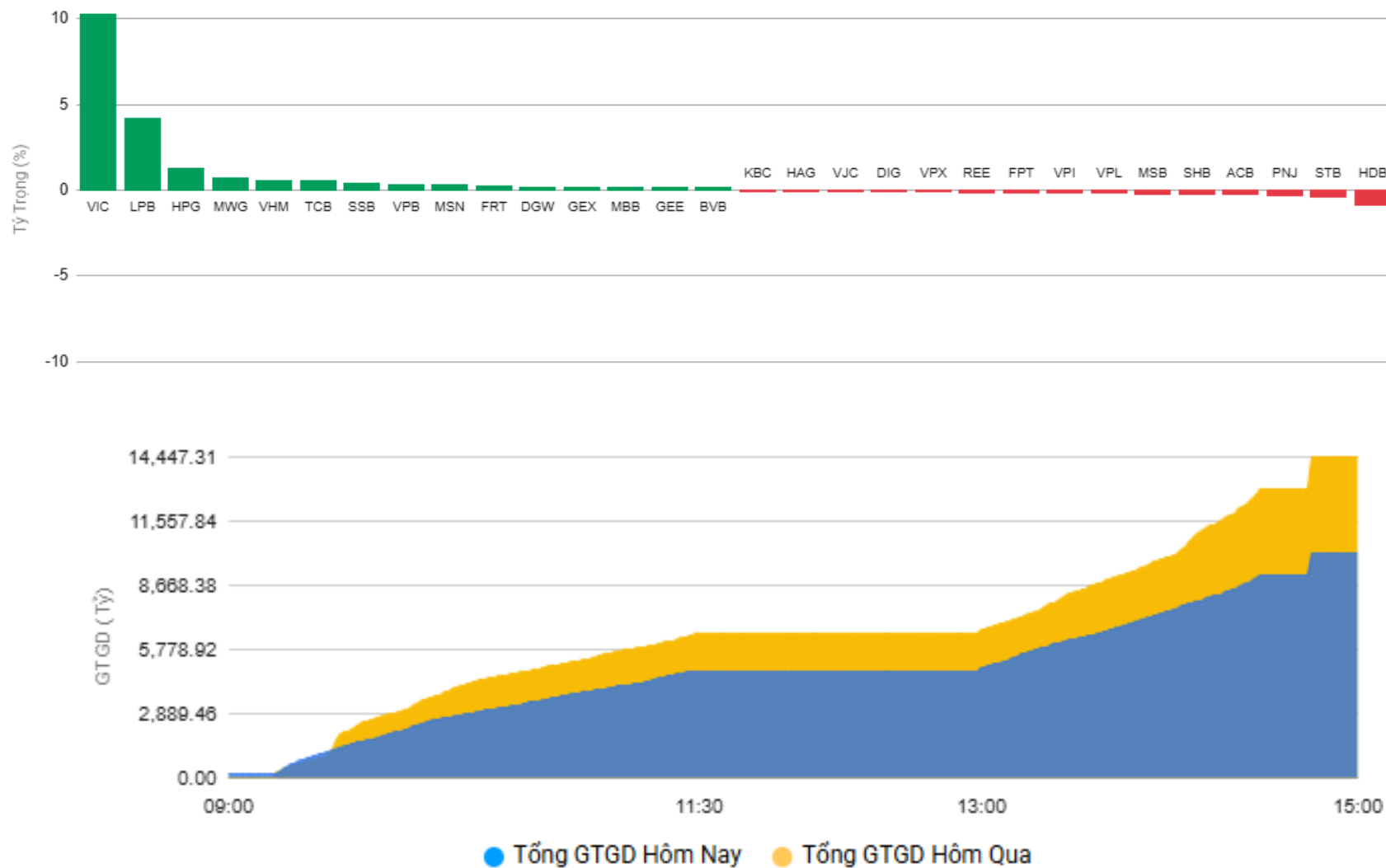
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
INC	06/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.25%	625
PGB	06/10/2026		Phát hành cổ phiếu	20.47%	
TV1	07/10/2026	29/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
MWG	07/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PIA	07/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
KDH	07/10/2026	22/10/2026	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
WTC	07/10/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
BIC	07/10/2026	04/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
GMD	07/10/2026		Phát hành cổ phiếu	50.00%	
PPS	07/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.90%	790
USC	08/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.05%	205
LNC	08/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.10%	110
SHS	08/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ANT	08/10/2026		Phát hành cổ phiếu	20.00%	
CCS	08/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
GDA	08/10/2026	04/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
BTP	09/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HTC	09/10/2026	23/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
HDB	09/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
HDB	09/10/2026		Phát hành cổ phiếu	25.00%	
AGR	09/10/2026		Phát hành cổ phiếu	6.00%	

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (05/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	23,000	17.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	11,900	46.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,500	14.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,150	30.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,000	28.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	28,050	14.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,650	39.3%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	57,000	26.3%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	34,600	37.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	68,000	-13.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,500	37.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,000	17.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,520	28.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,000	75.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	51,500	19.6%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	24,200	-0.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (05/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,700	86.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,000	130.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	9,980	72.3%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,800	66.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	24,950	42.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	38,500	82.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	23,800	24.4%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	68,300	9.8%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,100	108.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,200	66.1%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	147,000	15.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	74,400	34.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,850	36.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	47,400	5.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (05/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	57,200	31.1%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	17,400	43.7%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	50,500	28.7%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,900	41.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,150	35.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,400	33.6%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	26,100	72.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,650	52.1%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,800	61.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	49,500	19.2%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	42,600	30.4%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

